

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DSST

Ngày: 18/4/2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và nợ hụi”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng;
2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18-4-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 639/2017/TLST - DS ngày 28/11/2017, về vụ án *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Mai Quốc T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Quang Diêu, phường 4, TP. C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1/ Nguyễn Dân N, sinh năm 1977;

2/ Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Số 136, Nguyễn Thái Học, khóm 3, phường 4, TP. C, Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh N, chị Nh là Luật sư Võ Phát T - Văn Phòng luật sư Đ- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Mai Quốc T trình bày: Anh T có cho vợ chồng anh N, chị Nh vay nhiều lần với số tiền cụ thể là:

+ Ngày 21/5/2016: 50.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

+ Ngày 27/5/2016: 20.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

+ Ngày 11/6/2016: 100.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

+ Ngày 14/6/2016: 90.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

+ Ngày 22/11/2016: 200.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

+ Ngày 14/3/2017: 100.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

+ Ngày 20/3/2017: 100.000.000đ, có biên nhận, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

Tổng cộng, anh T đã cho anh N chị Nh vay 660.000.000đ. Kể từ khi vay, anh N, chị Nh chưa trả vốn và lãi cho anh T.

Ngoài ra anh T còn tham gia 04 dây hụi cho anh N, chị Nh làm chủ hụi:

- Dây hụi 5.000.000đ/tháng: mở hụi ngày 16/7/2015, mãn hụi ngày 16/02/2018, gồm 32 phần, anh T tham gia 01 phần và hốt ngày 16/11/2015 với số tiền 108.260.000đ, hiện nay anh T còn nợ 05 lần hụi chết với số tiền 25.000.000đ.

- Dây hụi 5.000.000đ/tháng: mở hụi ngày 02/4/2016, mãn hụi ngày 02/8/2018, gồm 29 phần, anh T tham gia 02 phần và hốt 01 lần vào ngày 02/01/2017 với số tiền 110.900.000đ, hiện nay anh T còn nợ 11 lần hụi chết với số tiền 55.000.000đ. Đối với phần hụi sống anh T đã đóng được 18 lần với số tiền 90.000.000đ, hiện nay dây hụi này đã ngưng từ 01/10/2017.

- Dây hụi 10.000.000đ/tháng: mở hụi ngày 26/02/2017, mãn hụi ngày 26/06/2019, gồm 29 phần, anh T tham gia 01 phần và đóng được 08 lần là 80.000.000đ, hiện nay dây hụi này đã ngưng từ 01/10/2017.

- Dây hụi 5.000.000đ/tháng: mở hụi ngày 19/07/2017, mãn hụi ngày 19/12/2018, gồm 30 phần, anh T tham gia 02 phần và đóng được 15 lần là 150.000.000đ, hiện nay dây hụi này đã ngưng từ 01/10/2017.

Như vậy anh N, chị Nh còn nợ anh T số tiền hụi sống là 320.000.000đ, anh T nợ hụi chết 80.000.000đ, do đó anh N, chị Nh còn nợ anh T: 320.000.000đ – 80.000.000đ = 240.000.000đ.

Nay anh Mai Quốc T yêu cầu anh Nguyễn Dân N và chị Nguyễn Hồng Nh liên đới trả cho anh T số tiền vay và nợ hụi là 900.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên hòa giải anh T yêu cầu các bị đơn anh N, chị Nh trả số tiền vay và nợ hụi còn thiếu là 900.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu là 660.000.000 đồng tiền vay và tiền hụi còn thiếu là 48.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất thì nguyên đơn không đồng ý vì hai bên đã thống nhất thanh toán qua tiền hui và số tiền lãi anh không có nhận mà chỉ cần trừ không đúng với thỏa thuận lãi suất hai bên thỏa thuận.

- Bị đơn Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh trình bày:

Đối với tiền vay: Thừa nhận còn thiếu số tiền vay của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày và đến nay chưa trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 660.000.000đ nhưng có đóng lãi kể từ ngày ký biên nhận nợ đến tháng 5/2017 là 181.200.000đ (4%/tháng), có ký nhận trong tập của chị Nh theo dõi, do anh T ký nhận. Anh N, chị Nh chưa trả số tiền vốn vay 660.000.000đ, anh N chị Nh yêu cầu điều chỉnh tiền lãi theo quy định pháp luật và trừ cần vào tiền vốn, tiền vốn còn nợ bao nhiêu thì anh Nam, chị Nhung đồng ý trả toàn bộ cho anh T.

Đối với tiền hui:

+ Dây hui 5.000.000đ/tháng: mở hui ngày 16/7/2015, mãn hui ngày 16/02/2018, gồm 32 phần, anh T tham gia 01 phần và hót ngày 16/11/2015 với số tiền 108.260.000đ, hiện nay anh T còn thiếu 09 lần hui chết với số tiền 45.000.000đ.

+ Dây hui 5.000.000đ/tháng: mở hui ngày 02/4/2016, mãn hui ngày 02/8/2018, gồm 29 phần, anh T tham gia 02 phần và hót 01 lần vào ngày 02/01/2017 với số tiền 110.900.000đ, hiện nay anh T còn nợ 15 lần hui chết với số tiền 75.000.000đ. Còn phần thứ 02 anh Trung chưa hót và đóng được đến 02/5/2017, là số tiền 53.200.000đ.

+ Dây hui 10.000.000đ/tháng: mở hui ngày 26/02/2017, mãn hui ngày 26/06/2019, gồm 29 phần, anh T tham gia 01 phần và đóng được 04 lần là 31.200.000đ.

+ Dây hui 5.000.000đ/tháng: mở hui ngày 19/07/2016, mãn hui ngày 19/12/2018, gồm 30 phần, anh T tham gia 02 phần và đóng được 11 lần (02 phần) là 22 lần với số tiền $22 \times 3.800.000đ = 83.600.000đ$.

Như vậy, số tiền hui chết của anh T là 120.000.000đ, hui sống anh N, chị Nh còn nợ lại anh T là 168.000.000đ, như vậy anh N, chị Nh còn nợ tiền hui của anh T là 48.000.000đ.

Tại phiên hòa giải anh N, chị Nh đồng ý trả cho anh T số tiền vay còn thiếu sau khi trừ tiền lãi và nợ hui là 48.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Nh không đồng ý liên đới cùng anh N trả số tiền vay vì cho rằng số tiền vay chị không có ký vào biên nhận nợ.

Đối với số tiền lãi của tiền vay mà anh N, chị Nh đã đóng cho anh T thì anh Tg thừa nhận có nhận lãi với mức lãi suất 4%/tháng kể từ khi làm các biên nhận nợ cho đến tháng 9/2017. Anh T không nhận tiền mặt từ anh N, chị Nh mà trừ ngang tiền hui, còn thiếu thì anh T đóng thêm cho anh N, chị Nh.

- Về tài liệu chứng cứ các bên cung cấp và thống nhất: 01 giấy CMND + 01 sổ hộ khẩu (bản sao – chứng thực); 01 biên nhận ngày 05/6/2016 (bản photo); Sổ hui các bên; Biên nhận nhận lãi; Biên bản hòa giải, công khai chứng cứ tại Tòa án.

Luật sư trình bày quan điểm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn như sau: Về phần lãi suất bị đơn đã đóng theo thỏa thuận là 4%/ tháng là cao hơn so với lãi suất quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp tiền vay và tiền hui còn thiếu nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và nợ hui.

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

- Xét thấy:

+ Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Mai Quốc T chỉ yêu cầu bị đơn Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh liên đới trả số tiền còn thiếu là 660.000.000 đồng tiền vay và tiền hui còn thiếu là 48.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu này bị đơn Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh thừa nhận còn thiếu số tiền nêu trên nhưng chị Nh không đồng ý cùng anh N trả số tiền vay cho nguyên đơn, tuy nhiên tại phiên tòa chị Nh xác định biết việc anh N có vay số tiền trên để mua đất và hai vợ chồng cùng đứng tên phần đất anh N mua. Do đó, anh N và chị Nh phải có trách nhiệm liên đới trả số 660.000.000 đồng tiền vay và tiền hui còn thiếu là 48.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

+ Đối với việc khai nại và đề nghị điều chỉnh tiền lãi của bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Các chứng cứ bị đơn cung cấp có chữ ký của anh T thì số tiền lãi chỉ có là 55.500.000 đồng phù hợp với trình bày của nguyên đơn là có nhận một số lần tiền lãi, tuy nhiên số tiền 55.500.000 đồng là thấp hơn so với tiền lãi theo quy định của pháp luật. Mặt khác, hai bên đã thống nhất đưa số tiền lãi này trừ căn vào tiền hui và thống nhất tiền hui còn lại giữa hai bên là 48.000.000 đồng. Do đó, việc khai nại và đề nghị điều chỉnh lại tiền lãi của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Ngược lại bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo yêu cầu của

nguyên đơn là mới phù hợp.

[4] Đối với việc rút lại một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Nguyễn Dân N, Nguyễn Hồng Nh trả số tiền 192.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu Nguyễn Dân Nam và Nguyễn Hồng Nh trả số tiền 192.000.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí và các tài liệu liên quan nếu nguyên đơn có yêu cầu.

[5] Về lãi suất chậm trả:

Tại phiên tòa hai bên không thống nhất được lãi suất chậm trả nên tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ Thi hành án theo qui định của tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Phát biểu của luật sư:

Về phần lãi suất bị đơn đã đóng theo thỏa thuận là 4%/ tháng là cao hơn so với lãi suất quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại lãi theo quy định của pháp luật là chưa có căn cứ bởi các nhận định phần [3] nên không chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí và bị đơn Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh phải chịu toàn bộ án phí như sau: 32.320.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của anh Mai Quốc T.
- Buộc anh Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Mai Quốc T số tiền vay còn thiếu là 660.000.000 đồng và tiền hui là 48.000.000 đồng. Tổng cộng là 708.000.000 đồng (bảy trăm lẻ tám triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành

xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn Mai Quốc T về việc yêu cầu Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh trả số tiền 192.000.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí và các tài liệu liên quan nếu nguyên đơn có yêu cầu.

*** Về án phí:**

- Trả lại anh Mai Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng theo biên lai số 0000043 ngày 23/11/2017.

- Anh Nguyễn Dân N và Nguyễn Hồng Nh liên đới nộp số tiền 32.320.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Hòa